| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **114**/2021/HSST
Ngày 01-11-2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Nhật Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Hải;

2. Bà Nghiêm Thị Xuân Huê.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Sơn Hà.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên toà:*** Bà Dương Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 122/2021/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 910/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 982/TB-TA ngày 14/10/2021 đối với bị cáo:

**Lê Trần C,** sinh năm 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 76 Trần Khắc Chân, phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 201/132 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh; Nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Chưa biết tên cha, mẹ là bà Lê Thị Mai H; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Phạm Thị Thuỷ T, sinh năm 1992; Địa chỉ: 630C ấp 3, xã Bình Lợi, huyện Y, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1997; Địa chỉ: thửa 141, tờ 7, tổ

13, khu 4, ấp 2, phường N, Thành phố M, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Võ Hoàng H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Phòng 323 Lầu 3, cao ốc A, chung cư Ngô Gia Tự, Phường M, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Anh Phạm Trí Thiện, sinh năm 1989; Địa chỉ: 18 Tân Thuận B, Tân Dương, huyện N, tỉnh M.

4. Anh Lê Bảo Toàn, sinh năm 1991; Địa chỉ: ấp Hoà Lộc, xã Hoà Lạc, huyện N, tỉnh M.

*(Tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được Toà án triệu hợp lệ nhưng vắng mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 24/4/2021, Lê Trần C điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius màu đỏ - đen, biển số 66L1-27884 lưu thông trên các tuyến đường để tìm người có tài sản sở hở để cướp giật. Khi đến trước nhà số 20 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Chương phát hiện chị Phạm Thị Thủy Tiên và chị Nguyễn Thị Thu Hà đang đi trên vỉa hè, trên tay chị Tiên cầm điện thoại di động đang sử dụng, Chương liền điều khiển xe mô tô leo lên vỉa hè áp sát từ phía sau bên tay phải chị Tiên, dùng tay trái giật chiếc điện thoại Iphone 12 Promax 256 Gb của chị Tiên sau đó tăng ga bỏ chạy thoát. Sau khi cướp giật được tài sản Chương đem điện thoại trên đến nhà Võ Hoàng Hải thuê Hải mở khóa mật khẩu điện thoại với giá 5.000.000 đồng, chưa đưa tiền sau đó bỏ đi.

Ngày 24/4/2021, qua truy xét phát hiện bắt giữ Lê Trần C thu giữ vật chứng đưa về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 lập biên bản xử lý.

Đối với Võ Hoàng H khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 24/4/2021, Lê Trần C có đến nhà thuê Hải mở mật khẩu điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax với giá 5.000.000 đồng, khi nào mở được khóa mới trả tiền, Hải không biết đây là điện thoại do Chương phạm tội mà có, đồng thời giao nộp chiếc điện thoại di động. Lời khai của Chương phù hợp với lời khai của Hải cùng các tài liệu thu thập được nên Cơ quan điều tra Công an Quận 1 không xử lý đối với Hải là có cơ sở. (Bút lục 125 đến 132)

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Lê Trần C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của Chương phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 thu thập được. (Bút lục 74 đến 96)

Theo bản Kết luận định giá tài sản số153/KL-HĐGTS ngày 29/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, 256GB có trị giá 28.000.000 đồng. (Bút lục 42 đến 45).

Vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng, hiện đã thu hồi trả lại chị Phạm Thị Thủy T là chủ sở hữu, chị Tiên không có yêu cầu gì thêm; 01 đĩa CD ghi hình ảnh Ch thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Thu giữ của Lê Trần C: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 66L1-27884, số khung: RLCS1FC30FY131253, số máy: 1FC00XV-2. Qua xác anh do anh Phạm Trí Th đứng tên sở hữu, anh Thiện bán lại cho anh Lê Bảo T, anh T bán lại chiếc xe trên cho Lê Trần C nhưng không làm thủ tục sang tên, Chương đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng; 01 áo khoác vải tay dài màu trắng, 01 quần Jean xanh, 01 đôi dép màu xám, 01 áo thun màu đỏ, 01 khẩu trang màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh – tím. (Bút lục 46 đến 49)

Tất cả các vật chứng hiện Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đang tạm giữ tại kho vật chứng theo phiếu nhập kho số 46/21-PNK ngày 28/7/2021 (Bút lục 50).

Tại bản cáo trạng số 127/CT-VKSQ1 ngày 19 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Trần C về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Lê Trần C phạm tội "Cướp giật tài sản". Do trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Vật chứng thu giữ trong vụ án xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo thống nhất nội dung bản cáo trạng và tội danh Viện kiểm sát truy tố là đúng, không bào chữa, không tranh luận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa sai lầm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, dữ liệu camera ghi hình, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 24/4/2021, tại trước nhà số 20 Lê Thánh Tôn, phường N, Quận 1, Lê Trần C điều khiển xe mô tô biển số 86L1-27884 thực hiện hành vi giật 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu vàng, tài sản chiếm đoạt có giá trị 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) của chị Phạm Thị Thủy T rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Do mục đích muốn có tiền tiêu xài, bị cáo cố ý thực hiện tội phạm với thủ đoạn nguy hiểm, nhanh chóng và công khai, bất chấp nguy hiểm có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng người khác để chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo gây tâm lý bất an trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương và an toàn xã hội nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, phạm tội lần đầu, bị cáo là con duy nhất trong gia đình, thời gian bị tạm giam bị cáo mắc nhiều bệnh. Do bị cáo có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định thời gian chấp hành hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để giảm một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và tạo cơ hội để bị cáo sửa chữa sai lầm và sớm đoàn tụ gia đình.

[5] Phần bồi thường dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên phần bồi thường dân sự không có gì giải quyết.

[6] Đối với Võ Hoàng H: Quá trình điều tra truy tố và căn cứ lời khai của bị cáo Chương tại phiên tòa đủ cơ sở xác định Hải không biết điện thoại Ch nhờ mở khoá do phạm tội mà có, đồng thời Hải giao nộp chiếc điện thoại di động nên Cơ quan điều tra Công an Quận 1 không xử lý đối với Hải là có cơ sở.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 66L1-27884, qua xác minh do anh Phạm Trí Th đứng tên sở hữu, anh Thiện khai bán lại cho anh Lê Bảo T, anh T khai bán lại chiếc xe trên cho Lê Trần C nhưng không làm thủ tục sang tên. Tại phiên toà, Ch xác định việc mua xe mô tô trên từ anh T giá 11.000.000 đồng, đang giữ bản chính giấy tờ xe, Ch đã sử dụng chiếc xe này làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng thu giữ của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án. Đối với 01 áo khoác vải tay dài màu trắng, 01 quần Jean xanh, 01 đôi dép màu xám, 01 áo thun màu đỏ, 01 khẩu trang màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu xanh – tím là vật dụng và trang phục cá nhân của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng nên tiêu huỷ.

- 01 dĩa CD ghi lại hành vi phạm tội của bị cáo là chứng cứ quan trọng nên tiếp tục lưu trữ trong hồ sơ vụ án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d Khoản 2 Điều 171, điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên bố bị cáo Lê Trần C phạm tội "Cướp giật tài sản". Xử phạt Lê Trần C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2021.

2. Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, biển số 66L-27804, số khung: RLCF130FY131253, số máy: 1FC3131251; Tịch thu tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh - tím; 01 áo khoác dài tay, màu trắng; 01 áo thun ngắn tay, màu đỏ; 01 quần jean màu xanh; 01 khẩu trang màu xanh; 01 đôi dép màu xám (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 135/21-PNK ngày 28/7/2021 của Công an Quận 1). Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, số Imei: 352073061329430 (Theo phiếu nhập kho đồ vật, tài liệu số 46/21-PNK ngày 28/7/2021 của Công an Quận 1)

3. Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng)

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính

từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
***( Đã ký)***

**Nguyễn Nhật Minh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Nhật Minh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Nhật Minh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Nhật Minh**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Nhật Minh**